

**TOÀ ÁN QUÂN SỰ
THỦ ĐÔ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-PT

Ngày 02-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ THỦ ĐÔ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Vũ Đức Việt;

Các Thẩm phán:

Trung tá Lê Thanh Bình;

Trung tá Lê Đức Hà.

- Thư ký phiên tòa: Trung úy Vũ Tiến Thọ, Thư ký Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: Thiếu tá Ngô Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Hán Thị H do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị: Hán Thị H; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1981, tại P; nơi cư trú: phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hán Văn C (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); có 01 con sinh năm 2005; tiền sự: không; tiền án: Ngày 09/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nhân thân: chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2020 đến ngày 19/9/2020, từ ngày 02/11/2020 đến ngày 02/3/2021, từ ngày 14/4/2021 đến nay: có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Quang T:

Phạm Thị Thanh Th (vợ bị hại T), sinh ngày 18 tháng 02 năm 1979; nơi cư trú: xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

- Bị hại:

Phạm Quang T sinh ngày 06 tháng 11 năm 1981, nơi cư trú: xã Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nguyên là Thượng úy QNCN, thợ sửa máy nổ, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 153 Chiến Thắng, Tổng cục Kỹ thuật. Phạm Quang T tử vong ngày 06/3/2020.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Quý B: vắng mặt.
2. Vũ Tuấn H: vắng mặt.
3. Hoàng Thị Mai O: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 06/3/2020, Hán Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19N1-262.79 theo hướng từ cuối ngõ 75 đường N, phường Y, quận T, Thành phố Hà Nội; khi đến điểm giao cắt giữa ngõ 75 với đường N, H quan sát thấy bên phải đầu ngõ có gắn 02 biển báo hiệu là biển báo nguy hiểm nơi giao nhau và biển cấm rẽ trái; H đã không chấp hành hiệu lệnh của biển báo mà vẫn điều khiển xe rẽ trái đi ngược chiều trên đường N (chiều thuận là chiều A đi cầu vượt A), khi đến trước số nhà 85 đường N, H điều khiển xe đi chệch chéo sang phải, hướng vào giữa đường đến làn trong cùng sát với giải phân cách cứng, không nhường đường cho các phương tiện đi đúng chiều. Cùng thời điểm này, quân nhân Phạm Quang T (không đội mũ bảo hiểm) đang điều khiển xe mô tô BKS: 29P1-436.36 đi trên đường theo hướng A đi cầu vượt A đi đến gần. Do đi nhanh và phải xử lý tình huống gấp nên xe mô tô do T điều khiển bị đổ nghiêng bên trái đồng thời T bị ngã xuống đường theo xe làm cho vùng đầu, trán bên trái của T va đập vào vị trí ốp nhựa sườn bên trái tại khu vực đầu trên kim loại giá đỡ chân sau của xe mô tô do H điều khiển làm cho xe mô tô và H cũng bị đổ, ngã xuống đường.

Ngay khi xảy ra tai nạn giao thông H đã đứng dậy, dựng xe và tiếp tục điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, đi đến số 6, ngách 1, ngõ 200, đường A, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội trả xe mô tô cho em gái mình là Hán Thị M. Đến trưa ngày 07/3/2020, khi biết Phạm Quang T là người liên quan đến vụ tai nạn giao thông với H bị chết, H gọi điện cho Hán Thị M và cùng M mang xe mô tô BKS: 19N1-262.79 đến Công an quận T khai báo toàn bộ sự việc.

Hậu quả: Phạm Quang T bị tử vong ngay tại hiện trường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã Quyết định:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Hán Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Hán Thị H 18 (Mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Hán Thị H phải chấp hành hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt của hai bản án; buộc bị cáo Hán Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 11/4/2016 đến ngày 23/5/2016).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn ghi nhận về bồi thường thiệt hại, quyết định về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, bị cáo Hán Thị H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì lý do: Sau khi sự việc xảy ra, tôi đã nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình. Do vô tình mà tôi đã để xảy ra hậu quả không mong muốn khiến tôi vô cùng ăn năn và hối hận. Sau khi tôi biết anh T, người va chạm giao thông với tôi tử vong, tôi đã nhanh chóng tới cơ quan Công an để đầu thú, nhận lỗi và phối hợp tích cực cùng lực lượng chức năng trong quá trình điều tra. Bản thân tôi và người nhà đã chủ động, thiện chí bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người nhà nạn nhân. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phạm Thị Thanh Th có đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tôi được tại ngoại ở nhà chăm nuôi con nhỏ học. Do trình độ học vấn của tôi thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên tôi không lường trước được các hậu quả mà mình có thể gây ra. Trong cuộc sống hàng ngày tại khu dân cư, tôi luôn sống chan hòa với hàng xóm, bạn bè, thường xuyên giúp đỡ người khác và được rất nhiều người quý mến. Hoàn cảnh gia đình tôi hiện nay rất khó khăn: Tôi là mẹ đơn thân đang phải nuôi con nhỏ đang độ tuổi đi học. Tôi là lao động chính trong gia đình, bố mẹ đã mất gia đình tôi rất khó khăn, không có người nuôi con giúp tôi.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội kháng nghị phần hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, đề nghị Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 và tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (BLHS); tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hán Thị H. Vì lý do: Tại tòa các chứng cứ đã chứng minh rõ hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS như Cáo trạng số 258/CT-VKSQSKVTĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã truy tố. Tuy nhiên, việc ra bản án của HĐXX không căn cứ vào kết quả xét hỏi công khai tại tòa và kết quả điều tra để đánh giá và ra bản án phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên không áp dụng tình tiết (bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm, cố ý không cứu giúp người bị nạn) theo điểm c khoản 2 Điều 260; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, ra bản án với mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo Hán Thị H là quá nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung kháng cáo cho hưởng án treo; Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hán Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do nhận thức pháp luật hạn chế nên đã điều khiển xe đi vào đường ngược chiều dẫn đến xảy ra tai nạn. Bị cáo suy nghĩ giản đơn rằng xe mô tô do mình điều khiển không va chạm với xe mô tô do người bị hại điều khiển nên chủ quan, cùng với tâm lý hoảng sợ đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường đến nhà em gái mình là Hán Thị M để trả xe. Trưa ngày 07/3/2020, sau khi biết tin người đã va chạm giao thông với mình tử vong, bị cáo đã cùng M mang chiếc xe mô tô BKS: 19N1-262.79 đến Công an quận T khai báo toàn bộ sự việc; sau đó bị cáo tự nguyện thỏa thuận toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả vụ án và đã thực hiện xong.

Bản kết luận giám định số 96/GĐKTHS-P11 ngày 08/5/2020 của Phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Bộ Quốc phòng, xác định: Vị trí va chạm giữa nạn nhân Phạm Quang T với xe mô tô BKS: 19N1-262.79 là vị trí đầu vết rách da, lóc da, vỡ xương vùng trán trái với vị trí ốp nhựa sườn bên trái (khu vực đầu trên kim loại giá đỡ chân bên trái người ngồi sau); cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa nạn nhân Phạm Quang T với xe mô tô BKS: 19N1-262.79 khi nạn nhân đang ở trạng thái ngã xuống mặt đường theo chiều từ bên trái sang bên phải, từ trước về sau xe mô tô BKS: 19N1-262.79; 04 mảnh nhựa vỡ thu được trên hiện trường là từ ốp nhựa sườn bên trái xe mô tô BKS: 19N1-262.79; các dấu vết trên hai phương tiện như đã mô tả trong Biên bản khám nghiệm phương tiện không có dấu vết nào phù hợp do hai phương tiện va chạm với nhau tạo nên.

Tranh luận tại phiên tòa, sau khi phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, kháng nghị, phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đại diện Viện kiểm sát quân sự Thủ đô Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Kháng cáo của bị cáo Hán Thị H là hợp lệ, trong thời gian luật định; kháng nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội là có căn cứ, nên không thay đổi, bổ sung gì. Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội xét xử bị cáo Hán Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là đã xem xét toàn diện, áp dụng đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, phân tích sau khi xảy ra vụ va chạm giữa hai xe mô tô, dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển và bản thân bị cáo bị đổ và ngã xuống đường; sau đó bị cáo đứng dậy, dựng xe và tiếp tục điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường. Hành vi bị cáo điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, không đến khai báo là trốn tránh

trách nhiệm, không cứu giúp người bị nạn đã vi phạm khoản 17 Điều 8, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn” theo điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS. Do tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS là tội phạm rất nghiêm trọng do vô ý; mà bị cáo hành vi phạm tội này được thực hiện trong thời gian thử thách của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội; nên theo quy định tại khoản 1 Điều 53 BLHS là “Tái phạm”. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo ý 1 điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt.

Vì các lý do trên, căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hán Thị H, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hán Thị H từ 20 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2016 đến ngày 23/5/2016.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Tự bào chữa cho mình, bị cáo cho rằng xe mô tô do mình điều khiển không va chạm với xe mô tô do người bị hại điều khiển nên chủ quan, cùng với tâm lý hoảng sợ đã điều khiển xe rời khỏi hiện trường đến nhà em gái mình là Hán Thị M để trả xe. Sau khi biết tin người đã va chạm giao thông với mình tử vong, bị cáo đã cùng M mang chiếc xe mô tô do mình điều khiển đến Công an quận T khai báo toàn bộ sự việc; sau đó bị cáo tự nguyện thỏa thuận toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả vụ án nên không bỏ trốn, trốn tránh trách nhiệm, không cứu giúp người bị nạn. Bản án số 25/2017/HS-ST, bị cáo vẫn lao động và chấp hành; việc tổng hợp hai bản bản là nặng vì bị cáo phạm tội chỉ có còn 03 ngày trong thời gian thử thách của bản án số 25/2017/HS-ST và xin cho hưởng án treo.

Đôi đáp với ý kiến của bị cáo, Kiểm sát viên cho rằng: sau tai nạn, bị cáo không bị thương tích gì, không bị ai đe dọa đến tính mạng, cũng không đưa người bị nạn đi cấp cứu; việc bị cáo điều khiển xe mô tô rời khỏi hiện trường, không đến trình báo ngay với cơ quan Công an mà không có lý do là trốn tránh

trách nhiệm, không cứu giúp người bị nạn. Bị cáo bị xử phạt theo quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST, nên bị cáo phải chấp hành hình phạt này theo yêu cầu của Cơ quan Thi hành án và quy định của pháp luật; mặt khác, bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên theo hướng dẫn tại ý 1 khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thuộc trường hợp không cho hưởng án treo, buộc phải chấp hành hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST và tổng hợp để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: bị cáo mong HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Hán Thị H là hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hán Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như tội danh mà Bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội.

[3] Giải quyết kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, vì: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi vi phạm của mình. Do vô tình mà bị cáo đã để xảy ra hậu quả không mong muốn khiến bị cáo vô cùng ăn năn và hối hận. Sau khi bị cáo biết anh T, người va chạm giao thông với bị cáo tử vong, bị cáo đã nhanh chóng tới cơ quan Công an để đầu thú, nhận lỗi và phối hợp tích cực cùng lực lượng chức năng trong quá trình điều tra. Bản thân bị cáo và gia đình đã chủ động, thiện chí bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. HĐXX thấy, các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nên cấp phúc thẩm không có cơ sở áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về lý do bị cáo nêu: do trình độ học vấn của bị cáo thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo không lường trước được các hậu quả mà mình có thể gây ra; trong cuộc sống hàng ngày tại khu dân cư, bị cáo luôn sống chan hòa với hàng xóm, bạn bè, thường xuyên giúp đỡ người khác và được rất nhiều người quý mến; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay rất khó khăn; bị cáo là mẹ đơn thân đang phải nuôi con nhỏ đang độ tuổi đi học; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ đã mất gia đình bị cáo rất khó khăn, không có người nuôi con giúp bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX thấy những tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem

xét những tình tiết này khi quyết định hình phạt. Do vậy, cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét áp dụng, giảm hình phạt cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Căn cứ tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Hán Thị H với mức án 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên theo hướng dẫn tại ý 1 khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thuộc trường hợp không cho hưởng án treo. Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 BLHS và tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hán Thị H. HĐXX thấy: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa, việc bị cáo Hán Thị H rời khỏi hiện trường, là do tâm lý hoảng loạn, lo sợ, nhận thức chủ quan đơn giản và cho rằng xe mô tô do mình điều khiển không va chạm với xe mô tô anh T điều khiển, nên cho rằng mình không phải là người gây ra tai nạn; bản kết luận điều tra kết luận hai phương tiện không va chạm với nhau và hình ảnh trích xuất của camera quan sát thấy H chậm rãi rời khỏi hiện trường chứ không phóng xe bỏ chạy. Với tâm lý, hoàn cảnh, điều kiện như vậy, bị cáo không thể nhận thức một cách rõ ràng về hậu quả của vụ tai nạn và quy định của pháp luật để thực hiện trách nhiệm cứu giúp bị hại. Đồng thời, ngay ngày hôm sau khi biết tin người va chạm vào xe của mình chết, bị cáo đã chủ động đến cơ quan Công an đầu thú khai rõ sự việc, sau đó tự nguyện thỏa thuận khắc phục hậu quả vụ án cho gia đình bị hại, thể hiện bị cáo rất có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả khi nhận thức được hành vi của mình là một trong số nguyên nhân gây ra vụ tai nạn. Vì vậy, không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hán Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đây là tội phạm nghiêm trọng do vô ý, nên mặc dù hành vi phạm tội này được thực hiện trong thời gian thử thách của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội; nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự thì không phải là “Tái phạm”. Do

vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự này theo quy định tại ý 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xem xét toàn diện vụ án, HĐXX thấy: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông của bị cáo không chấp hành chỉ dẫn hệ thống báo hiệu đường bộ, điều khiển xe mô tô rẽ trái đi ngược chiều trên phần đường một chiều, không nhường đường cho các phương tiện đi đúng chiều, nên đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; bị hại điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm nên đã vi phạm khoản 2 Điều 30 Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe mô tô đi nhanh trên đường trong đô thị, thiếu chú ý quan sát dẫn tới không kịp xử lý, tự làm đổ xe ngã ra lòng đường để đầu va vào để chân sau xe mô tô của bị cáo, nên lỗi trong vụ án này là lỗi hỗn hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt bị cáo Hán Thị H 18 tháng tù là phù hợp. Do bị cáo H phạm tội trong thời gian thử thách, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2016 đến ngày 23/5/2016, của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, HĐXX thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát; giữ nguyên quyết định về hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hán Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 260; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hán Thị H, kháng nghị của Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội; giữ nguyên quyết định về hình sự của Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã tuyên đối với bị cáo Hán Thị H:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hán Thị H **18 (mười tám)** tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hán Thị H phải chấp hành hình phạt **18 (mười tám)** tháng tù về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hà Nội.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai bản án; buộc bị cáo Hán Thị H phải chấp hành hình phạt chung là **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2016 đến ngày 23/5/2016.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hán Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- VKSQSTW;
- VKSQSTĐHN;
- TAQSKVTĐHN;
- Cơ quan THAHS Thủ đô Hà Nội;
- Phòng THA BTM;
- TAND quận T, TP.HN;
- VKSQSKVTĐHN;
- CQĐTHSKV1- TCKT;
- Người ĐĐHP của bị hại Phạm Quang T;
- Phòng Thông tin tư liệu TAQSTW (đề CCTLLTP);
- Bị cáo;
- Lưu HS,THA.

Trung tá Vũ Đức Việt